

→ ～ ね?

「～ね」 được để cuối câu với 2 cách dùng chính:

- Xác nhận lại thông tin từ đối phương.
- Khi người nói cho rằng đối phương cũng có cảm xúc hoặc suy nghĩ giống mình về những điều đã nhìn thấy hoặc xảy ra. (cách dùng này sẽ học ở **bài 3**)



Cách đọc số điện thoại trong tiếng Nhật:

- Khi đọc số điện thoại, ta chỉ cần đọc từng số một giống tiếng Việt.

例： 0 9 0 – 5 5 6 6 – 9 8 7 6

(ゼロ きゅう ゼロ) (ご ご ろく ろく)

(きゅう はち なな ろく)

- Chú ý về cách đọc các số dưới đây:

0 → ゼロ ; 4 → よん ; 7 → なな/しち*

*(cách đọc 「しち」 có thể dễ gây nhầm lẫn với số 1 「いち」 ,
vì vậy khi đọc số điện thoại thì nên đọc số 7 là 「なな」)



でん わ ばん ごう

① A : 電話番号は 080-1234-5678です。

B : 080-1234-5678ですね。

えん

② こちらは 4,500 円ですね。

えん

③ A : こちらは 1,980円です。

えん

B : 1,980円ですね。